

Số: 139/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Huy H**, sinh năm 1990

Cư trú: Thôn H, xã G, huyện T, tỉnh B;

- Bị đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1990

ĐKKH: Thôn H, xã G, huyện T, tỉnh B.

Cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Huy H và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, anh Phạm Huy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Tuấn S, sinh ngày

08/8/2011; chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Tuấn A, sinh ngày 16/10/2016 đến khi các con chung thành niên hoặc khi anh H và chị T có yêu cầu đề nghị khác.

Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị T là 1.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 11/2022 và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu S.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành không thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của cả hai anh chị.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không yêu cầu giải quyết.

- **Án phí:** Anh Phạm Huy H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tổng án phí anh H phải thực hiện là 300.000đ. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0002333 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Anh Phạm Huy H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã G, huyện T, tỉnh B (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)